

MARKET LENS

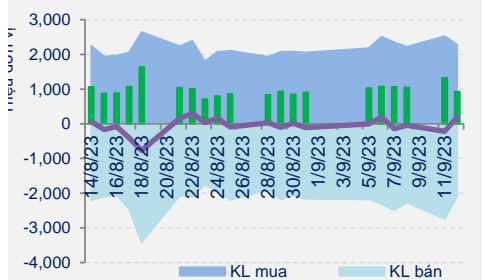
Phiên giao dịch ngày: 12/9/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

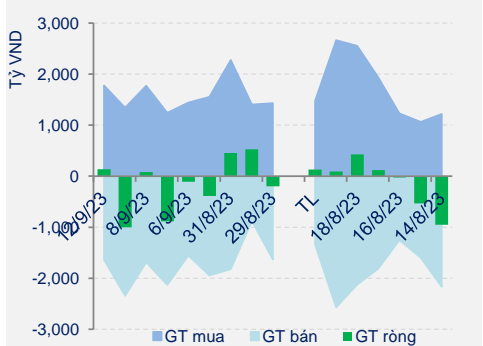
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,245.44	256.32
% Thay đổi	↑ 1.78%	↑ 1.99%
KLGD (CP)	919,551,781	105,621,850
GTGD (tỷ đồng)	22,935.44	2,137.14
Tổng cung (CP)	2,090,261,534	141,737,900
Tổng cầu (CP)	2,283,782,716	148,628,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	42,524,185	747,827
KL mua (CP)	50,061,892	690,562
GT mua (tỷ đồng)	1,776.60	19.31
GT bán (tỷ đồng)	1,639.41	15.80
GT ròng (tỷ đồng)	137.19	3.51

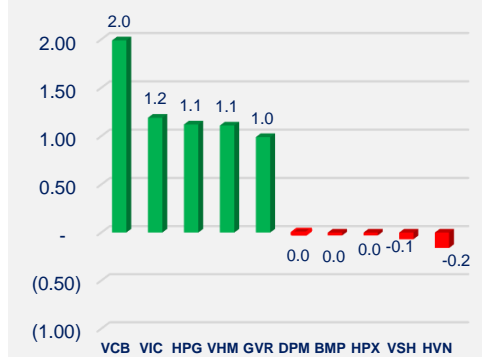
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên giảm điểm mạnh với thanh khoản đột biến hôm qua, VN-INDEX phục hồi trở lại từ đầu phiên, điều chỉnh nhẹ về quanh vùng 1.220 điểm với thanh khoản suy giảm. Thị trường sau đó tích cực trở lại và bắt đầu tăng mạnh hơn trong phiên chiều với thanh khoản cải thiện. Kết phiên VN-INDEX tăng mạnh 21,81 điểm (+1,78%) lên mức 1.245,44 điểm. HNX-INDEX tăng 4,99 điểm (+1,99%) lên mức 256,32 điểm. Độ rộng tích cực trở lại sau phiên bán mạnh với tổng cộng có 528 mã tăng giá (23 mã tăng trần), 177 mã giảm giá (06 mã giảm sàn) và 104 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn đạt 15.062,75 tỉ đồng, giảm 33,12% so với phiên trước, vẫn duy trì trên mức trung bình cho thấy mức độ phục hồi không đồng đều, số lượng mã duy trì thanh khoản cao suy giảm. Nhà đầu tư nước ngoài sau nhiều phiên bán ròng mạnh, quay trở lại mua ròng với giá trị 140,50 tỉ đồng trên HOSE, tập trung mua ròng ở nhóm ngân hàng, bất động sản; mua ròng trên HNX với giá trị 21,12 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính có diễn biến rất tích cực và nổi bật phiên hôm nay khi tăng mạnh, nhiều mã tăng hết biên độ với thanh khoản cải thiện, mức tăng giá vượt trội khi nhiều mã đã vượt và đang hướng đến vùng đỉnh giá tháng 03, 04/2022 như MBS (+10,00%), SHS (+9,04%), PSI (+7,02%), BSI (+6,99%), AGR (+6,98%), SSI (+6,87%)....

Các cổ phiếu đầu tư công, xây dựng vật liệu xây dựng cũng có biến động tích cực, nhiều mã phục hồi tăng giá mạnh vượt lên vùng giá phiên trước, thanh khoản gia tăng như LCG (+5,11%), FCN (+4,96%), HHV (+3,85%), CII (+3,25%), CTI (+3,09%)....

Nhóm cổ phiếu bất động sản là nhóm chịu áp lực bán mạnh trong phiên trước cũng phục hồi, nhưng đa số có thanh khoản kém, phân hóa, nổi bật với VPH (+6,97%), QCG (+6,77%), PDR (+6,48%), DXG (+5,19)... Nhóm mã bất động sản khu công nghiệp, cao su cũng phục hồi tích cực như VGC (+4,22%) vượt lên giá cao nhất phiên trước, GVR (+4,37%), SZC (+2,73%), KBC (+2,64%)....

Trong khi đó các mã nhóm ngân hàng đa số phục hồi kém hơn với thanh khoản thấp so với phiên trước, dưới mức trung bình như MBB (+2,67%), VAB (+2,47%), MSB (+2,46%), STB (+2,37%)...

Nhóm cổ phiếu bán lẻ cũng có diễn biến khá tích cực trong những phiên gần đây trước sự kiện Iphone 15 và các sản phẩm mới của Apple sẽ được ra mắt tại Mỹ đêm nay, duy trì xu hướng tăng vượt trội hơn so với VN-INDEX như DGW (+3,33%), MWG (+2,39%), PET (+2,13%)... Các nhóm ngành nghề khác đa số phục hồi tương đồng với VN-INDEX với thanh khoản suy giảm khá mạnh so với phiên trước.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2309 tăng mạnh 24 điểm (+1,95%), chênh lệch dương 1,17 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước, vượt mức trung bình, khối lượng mở OI giảm. Cho thấy các vị thế đầu cơ trong phiên duy trì ở mức cao khi thị trường biến động mạnh. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2310, VN30F2312, VN30F2403 chênh lệch từ -0,53 điểm đến -10,93 điểm, mức chênh lệch giữa các kỳ hạn gia tăng. Cho thấy các trader đang khá lạc quan trở lại trong ngắn hạn, nhưng vẫn kém lạc quan đối với xu hướng lớn hơn; gia tăng các vị thế phòng ngừa rủi ro các kỳ hạn lớn ở thị trường phái sinh.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Thị trường hồi phục tốt ngay sau phiên điều chỉnh mạnh và VnIndex lại tiệm cận cản ngắn hạn 1.250 điểm, chốt phiên VnIndex tăng 21,81 điểm (+1,78%) và đóng cửa ở 1.245,44 điểm. Thị trường đã có 2 nhịp điều chỉnh khi VnIndex tiệm cận ngưỡng cản 1.250 điểm và những diễn biến này cho thấy vận động tích cực để hình thành nền tích lũy chuẩn bị cho việc hướng tới các ngưỡng cản cao hơn. Với nền tảng rũ bỏ và tích lũy vừa hình thành, Xét dưới góc nhìn ngắn hạn thị trường hoàn toàn có khả năng vượt cản 1.250 điểm trong thời gian tới, tuy nhiên cũng có khả năng diễn biến tích lũy sẽ kéo dài hơn.

Về góc nhìn trung hạn, chúng tôi đã nhận định uptrend của thị trường vẫn duy trì tốt nhưng thị trường đang đối diện với 2 ngưỡng cản quan trọng quanh 1.250 điểm và 1.300 điểm. Việc VnIndex rung lắc và hình thành nền tích lũy trước các ngưỡng cản là bình thường và cần thiết giúp thị trường tiếp tục xu hướng uptrend. Trước mắt thị trường có thể chuẩn bị có nhịp tăng để vượt cản 1.250 điểm hướng tới mốc 1.300 điểm.

Về vĩ mô, với những thông tin tích cực về quyết tâm của Chính phủ duy trì tăng trưởng kinh tế năm nay đạt mục tiêu đề ra là thông tin kích thích đối với giới đầu tư, tuy nhiên những khó khăn đối với thị trường BDS và đặc biệt là thị trường trái phiếu vẫn chưa có bước chuyển biến căn cơ tích cực. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế toàn cầu vẫn bất ổn và tăng trưởng thấp đặc biệt là khu vực EU có nhiều nền kinh tế bước vào suy thoái như Đức, Hà Lan..., điểm tích cực là nhiều tổ chức tài chính lớn đang nâng dự báo tăng trưởng toàn cầu dù tốc độ tăng trưởng vẫn không cao.. về tổng thể nhìn chung tâm lý giới đầu tư vẫn đang khá lạc quan và có niềm tin về chu kỳ hồi phục kinh tế.

Trong ngắn hạn Vn-Index tiếp tục tiệm cận với ngưỡng cản quanh 1.250 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì danh mục và quan sát diễn biến thị trường quanh vùng kháng cự và chỉ nên giải ngân nếu Vn-Index vượt 1.250 điểm với động lực mạnh. Nhà đầu tư trung, dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

12/9/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
IDC	48.80	43-45	55-57	41	12.3	-27.2%	-62.6%	Theo dõi chờ giải ngân
PVP	14.25	11.5-13	15.5-16	12	4.6	8.3%	235.8%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	49.20	46-48	57-59	43	7.5	-54.5%	136.4%	Theo dõi chờ giải ngân
BSR	21.08	19.5-21	25.5-26	18	13.2	-35.7%	-86.8%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
19/5/23	DPR	69.0	51.8	73-74	66	33.2%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	35.0	28.05	36.5-37.7	34	24.8%	Nắm giữ
28/7/23	BIC	28.2	29.1	32-33	28	-3.1%	Nắm giữ
2/8/23	VNM	80.3	72.95	87-89	78	10.1%	Nắm giữ
2/8/23	CTG	32.3	30.6	35-37	31	5.6%	Nắm giữ
28/8/23	DTD	30.0	26.8	33-34	29	11.9%	Nắm giữ
28/8/23	VIC	60.3	63.1	79-82	59	-4.4%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Tỷ giá hạ nhiệt sau kỳ vọng FED tạm dừng tăng lãi suất

Sau những đợt tăng mạnh trong tháng 8, bước sang tháng 9, tỷ giá VND/USD vẫn neo cao nhưng đã có tín hiệu ổn định hơn. Cập nhật từ thị trường cho thấy tỷ giá liên ngân hàng và tỷ giá trên thị trường tự do dần hạ nhiệt... Hôm nay (12/9), Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm ở mức 23,981 VND/USD, giảm 24 đồng so với ngày 11/9. Tỷ giá tham khảo tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước hiện ở mức 23,400 VND/USD mua vào và 25,155 VND/USD bán ra. Theo ghi nhận từ thị trường, tỷ giá tại các ngân hàng ngày 12/9 cũng giảm khoảng 30 đồng so với ngày 11/9.

Nhiều thương vụ tỷ USD trong chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Mỹ

Trong khuôn khổ chuyến thăm của Tổng thống Mỹ Joe Biden tại Việt Nam, hai nước nâng cấp quan hệ lên đối tác chiến lược toàn diện, nhiều thỏa thuận, thương vụ đầu tư trị giá hàng tỷ USD đã được doanh nghiệp hai quốc gia ký kết. 1) Vietnam Airlines (VNA) ký bản ghi nhớ mua 50 máy bay thân hẹp Boeing 737 MAX với giá trị 10 tỷ USD từ Tập đoàn Boeing của Mỹ. 2) Hãng hàng không Vietjet Air và Tập đoàn Boeing cũng thống nhất giao nhận những máy bay B737 MAX từ năm 2024. 3) Tập đoàn Tài chính phát triển quốc tế Hoa Kỳ (DFC) đã cung cấp hai khoản vay cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), lần lượt trị giá 100 triệu USD và 300 triệu USD.

Xuất nhập khẩu “hăm” đã giảm tốc, thu ngân sách ngành hải quan tăng nhẹ

Tổng cục Hải quan vừa báo cáo Bộ Tài chính về một số tình hình hoạt động của ngành trong tháng 8/2023. Trong tháng 8, ngành hải quan thu ngân sách nhà nước đạt 27.771 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,54% so với tháng trước. Đà giảm kim ngạch xuất nhập khẩu có tín hiệu chậm lại, dù lụy kế vẫn âm sâu trong khi thặng dư thương mại lên mức 19,9 tỷ USD...

Không kiểm định cho xe chưa nộp phạt vi phạm giao thông

Cục Đăng kiểm Việt Nam vừa có văn bản gửi các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới về việc thực hiện kiểm định, cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định có thời hạn hiệu lực là 15 ngày đối với các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Các phương tiện chưa thực hiện nộp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ không còn được cấp Giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định thời hạn 15 ngày như trước đây.



TIN DOANH NGHIỆP

VPBank (VPB) dự kiến phát hành hơn 30 triệu cổ phiếu ESOP, giá 10.000 đồng/CP trong quý III/2023

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank, mã VPB – sàn HOSE) vừa thông qua Nghị quyết HĐQT về việc triển khai phương án bán cổ phiếu quỹ theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên (ESOP). Theo đó, VPBank dự kiến chào bán 30,22 triệu cổ phiếu quỹ cho nhân viên với giá 10.000 đồng/CP. Đối tượng được mua cổ phiếu là cán bộ nhân viên người Việt Nam đáp ứng quy định tại quy chế về việc chào bán cổ phiếu quỹ theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Các thành viên HĐQT không điều hành không được mua cổ phiếu bán theo chương trình ESOP.

Ngày 25/9, GAS chốt quyền chia cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 20%

Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (mã chứng khoán GAS – sàn HOSE) mới thông báo chốt quyền phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, ngày giao dịch không hưởng quyền là 22/9. Ngày chốt danh sách là 25/09. GAS dự kiến phát hành tối đa hơn 382,79 triệu cổ phiếu theo tỷ lệ 20% (tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền, 10 quyền được nhận 02 cổ phiếu mới). Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá là 3.827,9 tỷ đồng. Nguồn vốn phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu của PV GAS tại thời điểm ngày 31/12/2022 căn cứ theo BCTC riêng năm 2022 được kiểm toán của Công ty.

Vietjet và Boeing chốt kế hoạch giao tàu bay ngay trong chuyến thăm của Tổng thống Mỹ Joe Biden tới Việt Nam

Nhân chuyến thăm của Tổng thống Joe Biden đến Việt Nam, Vietjet và Boeing đã đạt được những thống nhất cấp cao giữa hai bên. Hai bên đã đạt được những thỏa thuận thương mại với sự hoan nghênh và chúc mừng của Đặc phái viên Tổng thống Mỹ John Kerry. Tại Hội nghị cấp cao về đầu tư và đổi mới sáng tạo sáng nay tại Hà Nội, Tổng thống Joe Biden đã có những đánh giá cao về các cơ hội để hai nước thúc đẩy quan hệ trên các lĩnh vực đầu tư, đổi mới sáng tạo, trong đó có phát triển lĩnh vực hàng không.

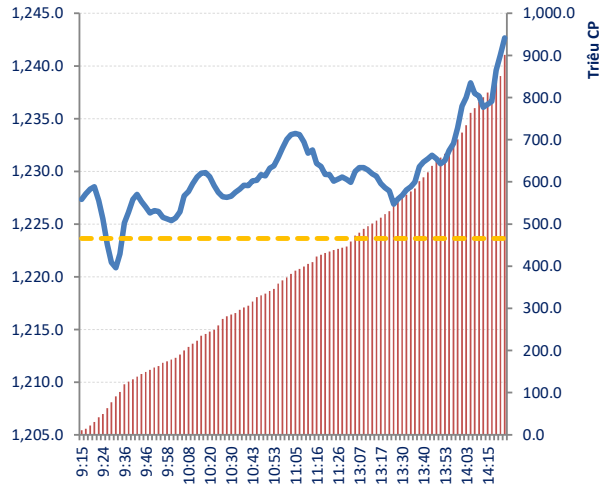
Lãi ròng BCM “bay màu” 57 tỷ đồng sau soát xét, giảm hơn 100 nhân sự

Theo BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2023, Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP (HOSE: BCM) thu lãi ròng còn 173 tỷ đồng, so với 230 tỷ đồng trong BCTC tự lập, giảm 87% so cùng kỳ. Nguyên nhân do điều chỉnh doanh thu kinh doanh bất động sản. Cụ thể, sau soát xét, doanh thu thuần BCM giảm 9% còn 1,885 tỷ đồng; lợi nhuận gộp theo đó cũng giảm 12% so với báo cáo tự lập, còn gần 998 tỷ đồng. Công ty cho biết nguyên nhân giảm do điều chỉnh doanh thu kinh doanh bất động sản.

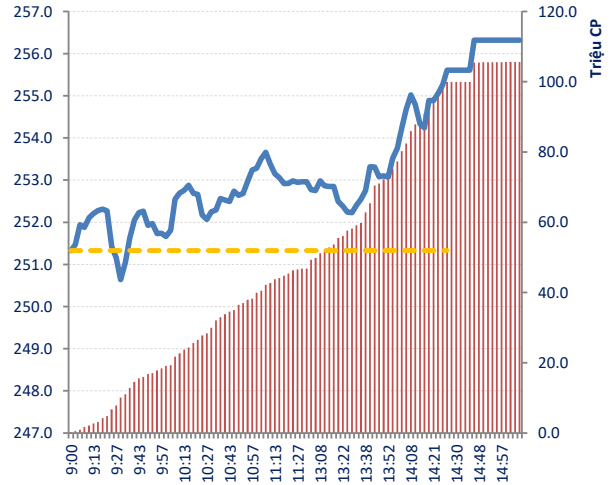


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

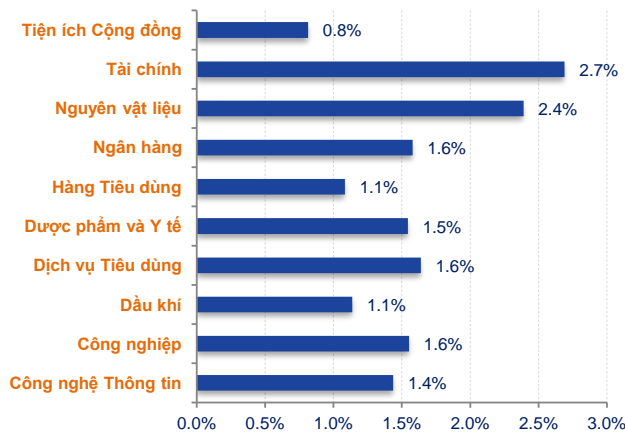
KLGD và VN-Index trong phiên



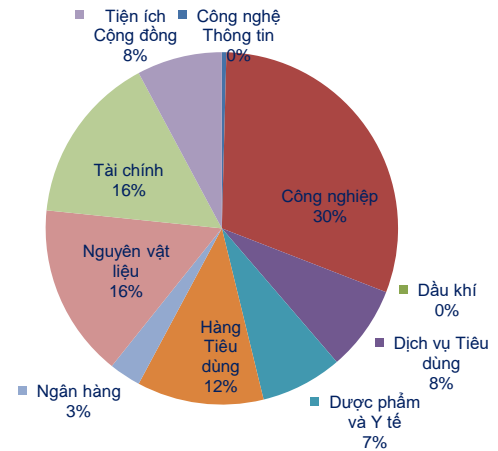
KLGD và HNX-Index trong phiên



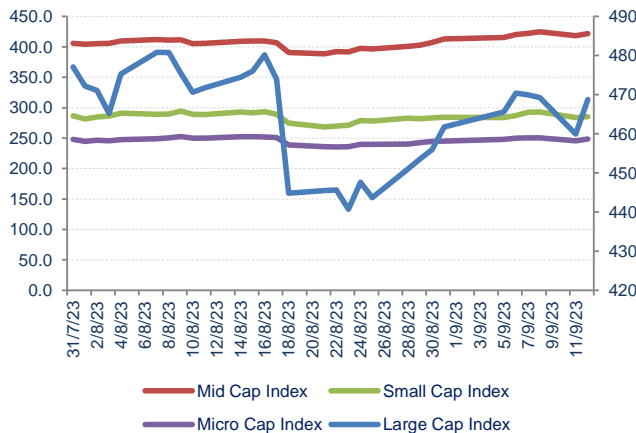
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



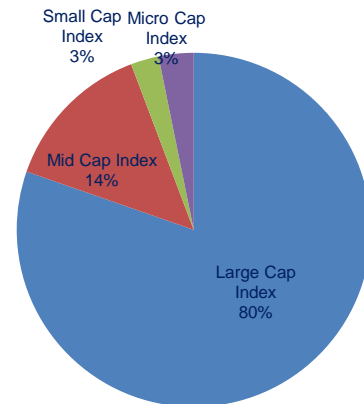
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIX	3,107,044	KBC	2,132,384	1	IDC	118,802	SHS	238,500
2	PDR	2,845,241	SHB	2,009,371	2	API	79,300	CEO	145,400
3	SSI	2,055,978	STB	1,684,500	3	PVS	68,147	NVB	98,000
4	VND	1,806,810	VIC	1,436,178	4	VIG	64,400	MBS	64,000
5	VHM	845,287	VPB	1,226,300	5	PVI	55,100	HCC	18,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	20.50	20.95	↑ 2.20%	57,206,800	SHS	18.80	20.50	↑ 9.04%	27,308,078
VIX	19.30	20.60	↑ 6.74%	38,159,100	HUT	26.90	27.40	↑ 1.86%	8,933,374
SSI	33.50	35.80	↑ 6.87%	37,129,019	CEO	26.70	27.60	↑ 3.37%	8,324,275
VND	23.40	25.00	↑ 6.84%	35,687,500	MBS	21.00	23.10	↑ 10.00%	6,027,611
DXG	21.20	22.30	↑ 5.19%	28,178,700	PVS	35.90	36.90	↑ 2.79%	4,764,643

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BSI	38.60	41.30	2.70	↑ 6.99%	MBS	21.00	23.10	2.10	↑ 10.00%
CLW	28.60	30.60	2.00	↑ 6.99%	PMC	73.00	80.30	7.30	↑ 10.00%
AGR	17.90	19.15	1.25	↑ 6.98%	TSB	49.50	54.40	4.90	↑ 9.90%
VPH	10.05	10.75	0.70	↑ 6.97%	KSV	32.60	35.80	3.20	↑ 9.82%
CTS	30.25	32.35	2.10	↑ 6.94%	PIA	28.60	31.40	2.80	↑ 9.79%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	3.15	2.93	-0.22	↓ -6.98%	VNT	57.00	51.50	-5.50	↓ -9.65%
AGM	8.37	7.79	-0.58	↓ -6.93%	THS	12.20	11.10	-1.10	↓ -9.02%
HPX	6.80	6.33	-0.47	↓ -6.91%	PMB	12.10	11.20	-0.90	↓ -7.44%
SFC	19.60	18.25	-1.35	↓ -6.89%	MEL	6.90	6.50	-0.40	↓ -5.80%
TIX	35.00	32.60	-2.40	↓ -6.86%	BAX	57.00	53.70	-3.30	↓ -5.79%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	57,206,800	-1.3%	(295)	-	0.9
VIX	38,159,100	7.0%	839	23.0	1.5
SSI	37,129,019	7.3%	1,093	30.7	2.3
VND	35,687,500	3.9%	467	50.1	1.9
DXG	28,178,700	-1.4%	(317)	-	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	27,308,078	4.3%	507	37.1	1.6
HUT	8,933,374	1.3%	145	186.0	2.4
CEO	8,324,275	7.7%	968	27.6	2.2
MBS	6,027,611	10.0%	1,037	20.2	2.0
PVS	4,764,643	7.2%	1,953	18.4	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	↑ 7.0%	5.8%	1,371	28.2	1.7
CLW	↑ 7.0%	24.0%	4,515	6.3	1.5
AGR	↑ 7.0%	6.4%	743	24.1	1.6
VPH	↑ 7.0%	0.4%	39	257.3	0.9
CTS	↑ 6.9%	5.2%	654	46.3	2.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MBS	↑ 10.0%	10.0%	1,037	20.2	2.0
PMC	↑ 10.0%	19.2%	8,725	8.4	1.6
TSB	↑ 9.9%	4.7%	550	90.0	4.3
KSV	↑ 9.8%	-9.0%	(1,355)	-	2.3
PIA	↑ 9.8%	21.0%	3,389	8.4	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	3,107,044	7.0%	839	23.0	1.5
PDR	2,845,241	8.2%	1,118	22.1	1.9
SSI	2,055,978	7.3%	1,093	30.7	2.3
VND	1,806,810	3.9%	467	50.1	1.9
VHM	845,287	29.1%	10,341	5.1	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	118,802	20.7%	3,969	12.1	2.6
API	79,300	6.3%	721	10.0	0.6
PVS	68,147	7.2%	1,953	18.4	1.3
VIG	64,400	6.9%	487	20.5	1.4
PVI	55,100	0.5%	187	273.6	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	494,635	23.0%	5,797	15.3	3.3
BID	235,221	19.0%	4,025	11.6	2.1
VHM	228,604	29.1%	10,341	5.1	1.3
VIC	225,404	3.9%	1,395	42.4	1.6
GAS	194,075	20.3%	6,680	15.2	2.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	17,159	7.2%	1,953	18.4	1.3
IDC	15,873	20.7%	3,969	12.1	2.6
SHS	15,287	4.3%	507	37.1	1.6
THD	13,899	2.9%	458	78.8	2.3
CEO	13,605	7.7%	968	27.6	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
AGM	4.12	-46.1%	(10,046)	-	0.5
QCG	3.18	-0.4%	(63)	-	0.8
HPX	3.00	4.6%	540	12.6	0.6
LDG	2.94	-5.5%	(692)	-	0.4
POM	2.76	-68.2%	(6,145)	-	0.9

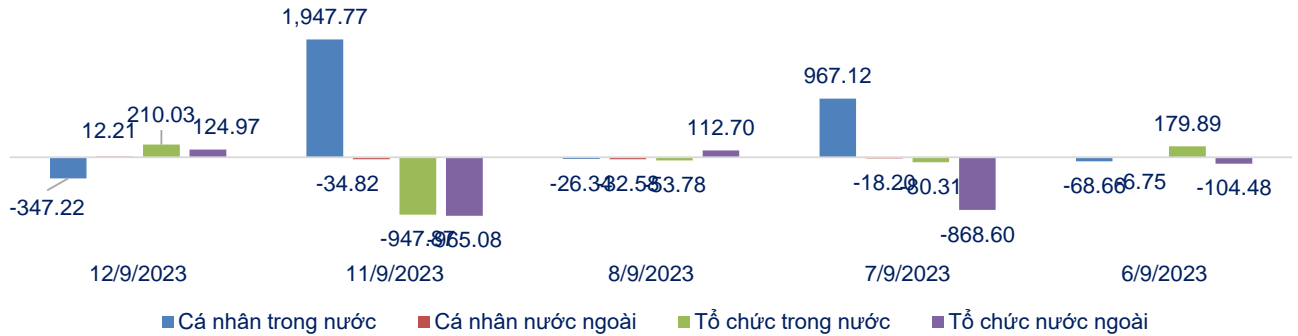
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
IDJ	4.42	5.8%	656	11.6	0.7
API	4.02	6.3%	721	10.0	0.6
SDA	3.67	-0.3%	(21)	-	1.0
VC2	3.54	3.9%	562	25.1	1.0
DDG	3.44	-24.7%	(3,031)	-	0.9



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	93.96	24.1%	4,506	5.0	1.4
VIC	87.24	3.9%	1,395	42.4	1.6
KBC	73.16	17.8%	4,373	7.8	1.3
FPT	37.50	22.1%	4,596	21.2	4.3
STB	35.78	17.2%	3,601	8.8	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	-158.54	12.2%	1,726	14.5	1.7
VHM	-90.08	29.1%	10,341	5.1	1.3
HPG	-78.30	-2.0%	(328)	-	1.7
SSI	-71.95	7.3%	1,093	30.7	2.3
PDR	-59.27	8.2%	1,118	22.1	1.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SAB	8.09	17.8%	7,036	23.8	4.2
VIC	6.63	3.9%	1,395	42.4	1.6
VND	4.41	3.9%	467	50.1	1.9
TPB	3.94	18.6%	2,686	7.1	1.3
VIX	1.67	7.0%	839	23.0	1.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCI	-3.50	5.0%	783	60.7	2.8
STB	-2.92	17.2%	3,601	8.8	1.4
VNM	-2.72	23.9%	3,937	20.2	4.5
GMD	-2.59	26.9%	7,583	8.3	1.9
FRT	-2.49	-2.3%	(327)	-	6.5

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	151.92	12.2%	1,726	14.5	1.7
HPG	60.56	-2.0%	(328)	-	1.7
VPB	57.57	11.1%	1,728	12.7	1.4
SBT	57.30	5.4%	726	22.2	1.1
VHM	45.66	29.1%	10,341	5.1	1.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	-93.96	24.1%	4,506	5.0	1.4
VIX	-86.78	7.0%	839	23.0	1.5
FPT	-36.89	22.1%	4,596	21.2	4.3
DIG	-36.45	1.2%	152	182.6	2.2
VCB	-32.44	23.0%	5,797	15.3	3.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

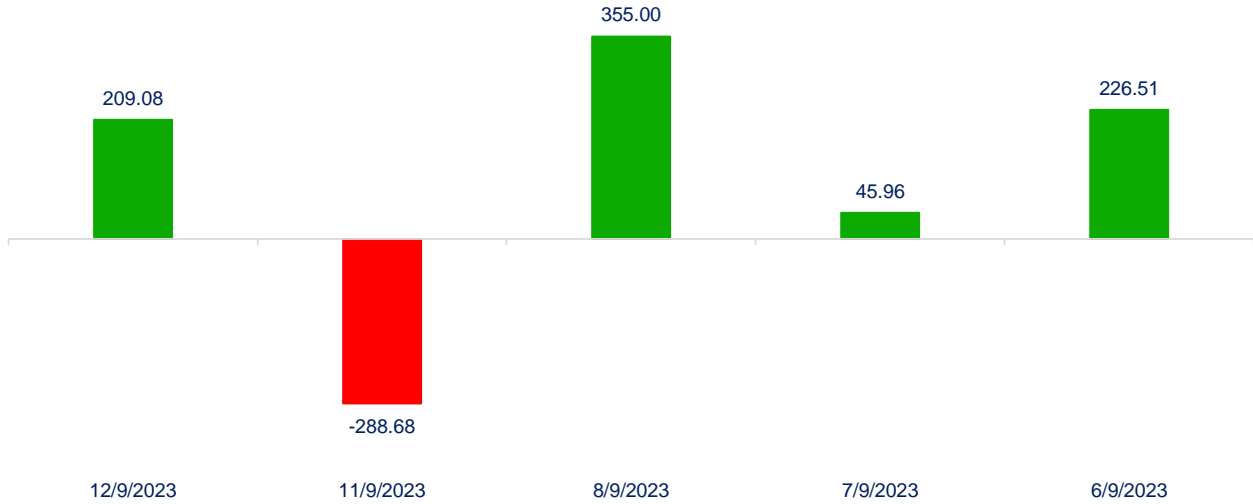
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	73.03	8.2%	1,118	22.1	1.9
SSI	71.89	7.3%	1,093	30.7	2.3
VCB	60.73	23.0%	5,797	15.3	3.3
VIX	59.93	7.0%	839	23.0	1.5
VHM	43.83	29.1%	10,341	5.1	1.3

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

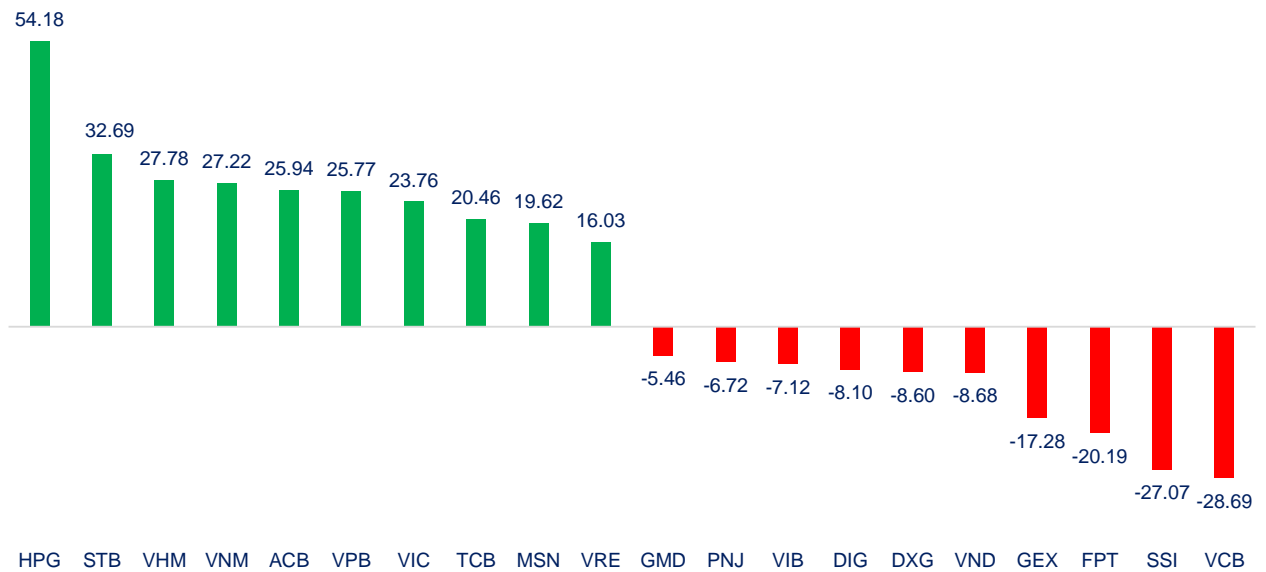
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-103.20	3.9%	1,395	42.4	1.6
KBC	-72.89	17.8%	4,373	7.8	1.3
STB	-50.44	17.2%	3,601	8.8	1.4
VPB	-25.95	11.1%	1,728	12.7	1.4
SHB	-24.79	17.7%	2,183	5.6	0.9



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn